

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 24/9/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thọ;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Gia Đông;

+ Bà Hồ Thị Xin.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Mậu K, tên gọi khác: B, sinh ngày 20/9/1989 tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T, sinh năm 1957 và bà Mậu Thị P, sinh năm 1961; có vợ đã ly hôn, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: Ngày 15/5/2020, Công an xã Sông Trà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Mậu K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án: 04 tiền án:

+ Ngày 30/01/2015, bị TAND huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 19/7/2016, bị TAND huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 12/8/2016, bị TAND huyện Hiệp Đức tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 16/11/2018, bị TAND huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam từ ngày 22/6/2020. Có mặt.

- Bị hại:

Chị Hồ Thị K, sinh năm: 1995;

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 27/4/2020, Lê Quang V điều khiển xe mô tô chở Trần Mậu K đến nhà dì ruột của K là Mậu Kim A thăm nhưng dì K không có nhà. Khi quay về đến trước nhà chị Hồ Thị K tại thôn T, xã P, H thì dừng xe nghỉ mát. Tại đây, Trần Mậu K thấy nhà chị K đang mở cửa, K vào nhà chị K giả vờ hỏi mượn rửa để trộm cắp tài sản. Lợi dụng sơ hở chị K không quản lý hết tài sản trong nhà, Trần Mậu K nhanh chóng lấy chiếc điện thoại di động OPPO A33, có ốp lưng màu đen của chị K để trên nền nhà tại phòng khách bỏ vào quần rồi ra khỏi nhà đi về cùng V.

Tại Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 01/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Đức định giá: Chiếc điện thoại di động OPPO A33, có ốp lưng màu đen là 750.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Đức, bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Mậu K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Mậu K với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên trả lại một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A33, vỏ màu đen, bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa màu đen in hình 04 bông hoa hồng cho người bị hại chị Hồ Thị K.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Hồ Thị K có đơn không yêu cầu Trần Mậu K bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 27/4/2020, lợi dụng sơ hở, Trần Mậu K lén lút lấy chiếc điện thoại di động OPPO A33 của chị K để trên nền nhà tại phòng khách nhà chị K bỏ vào quần rồi ra về.

Tại Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 01/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Đức định giá: Chiếc điện thoại di động OPPO A33, có ốp lưng màu đen là 750.000 đồng.

Tuy tài sản trộm cắp của bị cáo có giá trị là 750.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo Trần Mậu K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Lê Quang V, tại lời khai của Trần Mậu K, V không biết hành vi trộm cắp của K nên không có căn cứ để xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị cáo bị Tòa án tuyên phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp này, bị cáo còn tiếp tục

trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Phước Sơn. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Hồ Thị K có đơn không yêu cầu Trần Mậu K bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động hiệu OPPO A33, vỏ màu đen, bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa màu đen, in hình 04 bông hoa hồng là tài sản hợp pháp của chị Hồ Thị K nên tuyên trao trả lại cho chị Hồ Thị K.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Mậu K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Mậu K 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên:

Trao trả cho chị Hồ Thị K 01 điện thoại di động hiệu OPPO A33, vỏ màu đen;

(Hiện nay, vật chứng này được mô tả và đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức)

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trần Mậu K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2020)./. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Đức;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện Hiệp Đức ;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thọ